

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 119/2021/HNGĐ-ST

Ngày 05 - 5 - 2021

V/v Ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Yên.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Huỳnh Hương

Ông Duyên Văn Hiền

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Khanh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau

Ngày 05 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân – Gia đình thụ lý số: 713/2020/TLST - HN ngày 12 tháng 10 năm 2020 về “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2021/QĐXXST – HNGĐ ngày 11 tháng 01 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Chị Võ Tuyết M, sinh năm 1985

Bị đơn: Anh Đặng Chí C, sinh năm 1984

Cùng địa chỉ ấp 2, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau

Các đương sự có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Chị Võ Tuyết M trình bày: Chị và anh Đặng Chí C quen biết trước, được cha mẹ tổ chức cưới hỏi theo tập quán năm 2006, đến tháng 02/2019 đăng ký kết hôn tại UBND xã Khánh Bình Đông, huyện Trần Văn thời, tỉnh Cà Mau. Từ tháng 10/2019 chị đi lao động ở Bình Dương nên không còn sống chung với anh C cho đến nay. Thời gian vợ chồng không gần nhau tình cảm của chị với anh C dần bị giảm xức, hiện chị xác định vợ chồng không còn hạnh phúc nên xin ly hôn với anh C.

Quá trình chung sống vợ chồng có một con chung, cháu tên Đặng Bích T, sinh ngày 04/3/2007, cháu sống chung với cha từ trước đến nay. Nếu được ly hôn, chị yêu cầu tiếp tục giao cháu T cho anh C trực tiếp nuôi dạy, việc cấp dưỡng nuôi con chị và anh C tự thỏa thuận. Vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu xem xét.

Anh Đặng Chí C trình bày: Anh thống nhất với trình bày của chị M về thời gian và điều kiện kết hôn, con chung, tài sản chung. Việc chị M yêu cầu ly hôn anh có yêu cầu xử lý như sau: Không chấp nhận ly hôn do vợ chồng không có mâu thuẫn, vẫn còn tình cảm với nhau nên yêu cầu Tòa án xem xét cho vợ chồng đoàn tụ. Nếu

phải ly hôn anh yêu cầu được nuôi con chung là cháu tên Đặng Bích T, sinh ngày 04/3/2007, không yêu cầu chị M cấp dưỡng.

Vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị M và anh Đặng Chí C quen biết trước, được cha mẹ tổ chức cưới hỏi theo tập quán năm 2006, đến tháng 02/2019 đăng ký kết hôn tại UBND xã Khánh Bình Đông, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau. Từ tháng 10/2019 chị đi lao động ở Bình Dương nên không còn sống chung với anh C cho đến nay. Thời gian vợ chồng không gần nhau tình cảm của chị với anh C dần bị giảm sút, hiện chị xác định vợ chồng không còn hạnh phúc nên xin ly hôn với anh C.

Trong quá trình chuẩn bị xét xử Tòa án đã tổ chức hòa giải, anh C không thống nhất ly hôn. Tại phiên Tòa anh C thay đổi quan điểm, chấp nhận ly hôn với chị M nên công nhận thuận tình ly hôn của anh chị.

[2] Quá trình chung sống vợ chồng có một con chung, cháu tên Đặng Bích T, sinh ngày 04/3/2007, cháu sống chung với cha từ trước đến nay. Tại buổi làm việc cùng ngày 05/5/2021 – trước khi mở phiên tòa, cháu T đề xuất nguyện vọng được sống với cha khi anh chị ly hôn nếu giao cháu T cho anh C trực tiếp nuôi dạy, việc cấp dưỡng nuôi con chị M và anh C tự thỏa thuận, không yêu cầu xem xét nên không xét.

Tài sản chung: Chị M, anh C xác định không có, không yêu cầu xem xét.

[3] Án phí hôn nhân chị M phải chịu theo qui định chung.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Các Điều 51; 55,56; 59; 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về hôn nhân: C nhận thuận tình ly hôn giữa chị Võ Tuyết M với anh Đặng Chí C.

- Về con chung: Giao cháu Đặng Bích T, sinh ngày 04/3/2007 là con chung của chị M và anh C cho anh C trực tiếp nuôi. Việc cấp dưỡng nuôi cháu T chị M, anh C tự thỏa thuận, không yêu cầu xem xét. Sau này anh C nếu có yêu cầu sẽ được xét tại vụ án khác.

Chị M có quyền đến thăm, chăm sóc cháu T, không ai được phép ngăn cản.

- Tài sản chung, nợ chung chị M, anh C không yêu cầu xét nên không xét.

Án phí: Chị M phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, ngày 12/10/2020 chị M dự nộp 300.000 đồng dự phí khởi kiện theo lai thu số 0004121 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời được chuyển thu.

Bản án này là sơ thẩm, chị M, anh C có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng NV-KT TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- Chi cục THADS huyện Trần Văn Thời;
- UBND xã Khánh Bình Tây, huyện Trần Văn Thời;
- Nguyên đơn, bị đơn;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Huỳnh Văn Yên